TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, về việc "ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1860/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 08/8/1995, quốc tịch: Việt Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Lee Seol M, sinh ngày 22/9/1987, quốc tịch: Hàn Quốc; địa chỉ cư trú tại: AAA, Jasannam ro, Masanhappo gu, Changwon si, Gyeongsangnam do, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày*: Chị H và anh Lee Seol M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/11/2019 tại UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian tại chung cư California Apartment, quận N, thành phố Đà Nẵng; đến tháng 4 năm 2020 anh Lee Seol M về Hàn Quốc sinh sống. Hai vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện tại hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lee Seol M.

Về quan hệ con chung và tài sản chung: Theo chị Nguyễn Thị Thu H trình bày thì giữa chị H và anh Lee Seol M chưa có con chung và không có tài sản chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lee Seol M*: Sau khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã có văn bản số: 25/TTTPDS- TA46 ngày 07/01/2022 gửi cho Bộ Tư pháp đề nghị uỷ thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Hàn Quốc thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho anh Lee Seol M. Ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng nhận được văn bản số 754/CH-BTP của Bộ Tư pháp thông báo đã thực hiện việc chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án đến Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc. Ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng nhận được văn bản số 1706/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thông báo đã nhận được văn bản số 2022-D-308 ngày 20/4/2022 của Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc đã tống đạt tài liệu trực tiếp đến anh Lee Seol M. Tuy nhiên cho đến nay Tòa án không nhận được bất cứ thông tin phản hồi hoặc lời khai từ bị đơn anh Lee Seol M.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Lee Seol M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lee Seol M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lee Seol M. Về con chung, tài sản chung không có nên không xem xét; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. ***Về tố tụng***: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản cho Bộ Tư pháp đề nghị uỷ thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Hàn Quốc thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho anh Lee Seol M. Ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được văn bản số 754/CH-BTP của Bộ Tư pháp thông báo đã thực hiện việc chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án đến Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc. Ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng nhận được văn bản số 1706/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thông báo đã nhận được văn bản số 2022-D-308 ngày 20/4/2022 của Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc đã tống đạt tài liệu trực tiếp đến anh Lee Seol M. Tuy nhiên, đến nay Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của Lee Seol M gửi đến Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở

phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 15/9/2022 nhưng anh Lee Seol M vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 30/9/2022) anh Lee Seol M tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; điểm a, b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lee Seol M.

[2]. ***Về nội dung***:

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lee Seol M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 20/11/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H với anh Lee Seol M là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với nhau tại chung cư California Apartment, quận N, thành phố Đà Nẵng, đến tháng 4 năm 2020 anh Lee Seol M trở về Hàn Quốc sinh sống cho đến nay. Kể từ khi anh Lee Seol M trở về Hàn Quốc sinh sống thì hai người không còn quan tâm đến nhau, anh Lee Seol M không trở lại Việt Nam để sống với chị H và chị H cũng không qua Hàn Quốc để sống với anh Lee Seol M. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lee Seol M thực sự không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Lee Seol M là phù hợp.

[2.2]. *Về quan hệ con chung và tài sản chung*: chị Nguyễn Thị Thu H trình bày hai vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét hai mối quan hệ này.

[3].*Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp*: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm a, b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều: 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lee Seol M.

2. *Về quan hệ con chung, tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. *Về án phí, lệ phí uỷ thác tư pháp*: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã

nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0004852 ngày 10/12/2021 và 200.000đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0004904 ngày 02/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (chị Hương đã nộp đủ).

4. *Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lee Seol M không có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án của Tòa án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ